TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
BỘ MÔN LOGISTICS & CHUỖI CUNG ỨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Học phần: Quản trị Logistics Kinh doanh
Trình độ đào tạo: Đại học

1.Tên học phần (tiếng Việt): Quản trị Logistics Kinh doanh

Tên học phần (tiếng Anh): Business Logistics Management

2. Mã học phần: BLOG1511

3. Số tín chỉ: 3 (36,18)

Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học. Để học được học phần này, mỗi tín chỉ, người học phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (giờ tự học).

4. Cấu trúc

Giờ lý thuyết: 36 — Giờ thảo luận: 18

Giờ thực hành: 0 — Giờ báo cáo thực tế: 0

Giờ tự học: 96

5. Điều kiện của học phần

Học phần tiên quyết: Mã HP:

Học phần học trước: Mã HP:

Học phần song hành: Mã HP:

Điều kiện khác:

6. Mục tiêu của học phần

6.1 Mục tiêu chung

Trang bị những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động quản trị logistics tại doanh nghiệp. Giúp người học nắm rõ bản chất, vai trò và nội dung của hệ thống logistics và các quá trình quản trị logistics chức năng tại các doanh nghiệp; từ đó có khả năng vận dụng tốt các nguyên lý quản trị logistics trong thực tiễn.

6.2 Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về bản chất, nội dung và các quyết định của quản trị logistics kinh doanh.
- Đảm bảo sinh viên có thể ứng dụng kiến thức lý thuyết để lập kế hoạch và triển khai các hoạt động logistics tầm chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp.
- Đảm bảo hình thành cho sinh viên khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm, đáp ứng chuẩn mực đạo đức cần thiết trong công tác quản trị logistics

7. Chuẩn đầu ra của học phần

(CLO1): Hiểu biết sâu về bản chất, các khái niệm cơ bản và nội dung các hoạt động logistics tại doanh nghiệp.

(CLO2): Nắm vững phương pháp hoạch định, đánh giá, lựa chọn và kiểm soát các

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rub-ric	Liên quan đến CĐR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên cần ($Đ_1$)	**0,1**	Chuyên cần	0,8	R1-1	CLO 5	GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV
		Ý thức học tập trên lớp	0,2	R1-2	CLO 5	GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV)
2. Điểm thực hành ($Đ_2$)	**0,3**					
2.1. Điểm kiểm tra (Đkt)	**0,15**	Bài kiểm tra số 1	0,5	R2-1	CLO 1	GV chấm bài kiểm tra
		Bài kiểm tra số 2	0,5	R2-2	CLO 2	
2.2. Điểm thảo luận (Đtl)	**0,15**	Bài báo cáo thảo luận nhóm	0,4	R3	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài báo cáo thảo luận nhóm
		Thuyết trình, bảo vệ của nhóm	0,3	R4	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	GV đánh giá phần trình bày slide, khả năng thuyết trình và bảo vệ bài báo cáo
		Nhận xét, nêu câu hỏi phản biện của nhóm	0,2	R5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Giảng viên đánh giá phần nhận xét thuyết trình, đặt câu hỏi phản biện và sự đóng ngóp, ý kiến cho đề tài thảo luận
		Điểm nhóm thảo luận lớp học phần tự giá các thành viên trong nhóm	0,1	R6	CLO 5	Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp vào kết quả chung và việc chấp hành sinh hoạt nhóm của từng thành viên trong nhóm
3. Điểm thi hết HP ($Đ_3$)	**0,6**	Bài thi cuối kỳ: Thi tự luận theo Ngân hàng đề thi/trắc nghiệm		R7	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Bộ môn phân công GV chấm bài thi theo quy định

Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần theo quy định của khảo thí. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần sau đó quy đổi sang thang điểm chữ.

Thành phần	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	**Mức D (4,0-5,4 điểm)**	**Mức C (5,5-6,9 điểm)**	**Mức B (7,0-8,4 điểm)**	**Mức A (8,5-10 điểm)**	
R3	*Hình thức bài thảo luận nhóm*	Không tuân thủ bố cục chung và yêu cầu của Giảng viên	Sơ sài, không đủ dung lượng;	Đủ dung lượng, trình bày rõ ràng	Rõ ràng, logic	Rõ ràng, logic, phong phú, đẹp	*0,012 (0,2*0,4*0,15)*
	Nội dung bài thảo luận nhóm	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp yêu cầu	Hầu như các nội dung không phù hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng	Một số nội dung chưa phù hợp yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng	Nội dung phù hợp yêu cầu, luận giải rõ ràng và dễ hiểu	Nội dung rất phù hợp yêu cầu, luận giải rất rõ ràng và rất dễ hiểu	*0,048 (0,8*0,4*0,15)*
R4	*Trình bày slide*	Không có bài trình bày hoặc Slide quá nhiều lỗi, không tuân thủ yêu cầu của Giảng viên	Slide trình bày quá sơ sài, và ít hình ảnh minh họa	Slide trình bày với số lượng phù hợp, lỗi còn khá nhiều, hình ảnh minh họa chưa rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, thỉnh thoảng có lỗi, hình ảnh minh họa tương đối đẹp, thể hiện tương đối thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, hầu như không có lỗi, hình ảnh minh họa đẹp, thể hiện thành thạo trong trình bày	*0,0225 (0,5*0,3*0,15)*
	Thuyết trình, bảo vệ đề tài thảo luận	Không có người trình bày, Người nghe không hiểu; Trả lời câu hỏi yếu	Bài trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ; Vượt quá rất nhiều thời gian quy định; chưa có tương tác với người nghe khi trình bày; Trả lời câu hỏi kém	Phần trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng nhưng chưa liền mạch, còn phụ thuộc nhiều vào tài liệu, hơi quá quy định về thời gian trình bày, có tương tác với người nghe ở mức độ thấp; Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi trung bình	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi chặt chẽ	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định; Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ	*0,0225 (0,5*0,3*0,15)*
R5	*Bài nhận xét phản biện*	Không chú ý theo dõi bài thuyết trình, không đưa ra được nhận xét phản biện	Bài nhận xét phản biện sơ sài, không đúng yêu cầu	Bài nhận xét khá đầy đủ, một số nội dung luận giải chưa chặt chẽ	Bài nhận xét đầy đủ, luận giải tương đối chặt chẽ	Bài nhận xét rất đầy đủ, sắc sảo, luận giải chặt chẽ	*0,015 (0,5*0,2*15)*

11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành văn bản
Giáo trình chính				
1	An Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thông Thái	2018	Quản trị Logistics Kinh doanh	NXB Hà Nội
Sách giáo trình, sách tham khảo				
2	Douglas M. Lambert, James R. Stock, Lisa M. Ellram	1998	Fundamentals of Logistics Management	McGraw-Hill
3	Nguyễn Hoàng & Nguyễn Hoàng Việt	2021	Phát triển dịch vụ logistics cho xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới Việt Nam – Trung Quốc	Hà Nội
4	Nguyễn Hoàng Việt & Phan Đình Quyết	2021	Tác động của năng lực cung ứng dịch vụ tới kết quả hoạt động của doanh nghiệp: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp logistics hoạt động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Hà Nội
Các website, phần mềm: www.logistics.gov.vn; www.statista.com				

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Stt	Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Phân bổ thời gian			CĐR của chương	Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Hoạt động học của sinh viên	Tài liệu tham khảo
		LT	TL/TH	KT				
1	**Mở đầu:** Giới thiệu về HP	1						
2	**Chương 1: Khái quát về quản trị logistics kinh doanh** ***1.1 Bản chất và vai trò của logistis kinh doanh*** 1.1.1 Khái niệm và lịch sử phát triển của logistics kinh doanh 1.1.2 Phân loại logistics 1.1.3 Vai trò của logistics trong kinh doanh hiện đại 1.1.4 Một số xu hướng phát triển của logistics 1.1.4.1 Chuyển đổi số tại doanh nghiệp logistics 1.1.4.2 Phát triển logistics xanh và bền vững ***1.2 Khái niệm và mục tiêu quản trị logistics*** 1.2.1 Khái niệm, mô hình quản trị logistics 1.2.2 Mục tiêu quản trị Logistics 1.2.3 Ảnh hưởng của đặc tính sản phẩm tới mục tiêu QT logistics ***1.3 Chiến lược, quá trình và hoạt động Logistics tại doanh nghiệp*** 1.3.1 Chiến lược logistics 1.3.2 Các quá trình logistics 1.3.3 Các hoạt động logistics ***1.4 Đối tượng, nội dung và***	5	2	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] 25-45 [2]36-72 [3]1-59 [4] 17-56

	soát logistics 3.3.2 Các hệ thống kiểm soát 3.3.3 Các phương pháp và chỉ tiêu đo lường kết quả hđ logistics 3.3.4 Quá trình đánh giá và báo cáo logistics							
5	**Chương 4: Dịch vụ KH và quá trình cung ứng hàng hóa cho KH** ***4.1 Khái niệm, vai trò và nhân tố cấu thành dịch vụ KH logistics*** 4.1.1 Khái niệm dịch vụ khách hàng 4.1.2 Các nhân tố cấu thành dịch vụ khách hàng 4.1.3 Vai trò và tầm quan trọng của dịch vụ khách hàng logistics ***4.2 Phân loại và xác định các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng*** 4.2.1 Phân loại dịch vụ khách hàng 4.2.1 Các chỉ tiêu đo lường và phương pháp xác định tiêu chuẩn DVKH logistics ***4.3 Chu kỳ đơn hàng với chất lượng dịch vụ khách hàng logistics*** 4.3.1 Chu kỳ đơn hàng *(order cycle)* 4.3.2 Tác động của thời gian đáp ứng đơn hàng đến chất lượng dịch vụ ***4.4 Quá trình cung ứng hàng hóa cho khách tại doanh nghiệp*** 4.4.1 Quá trình cung ứng hàng hóa trong bán buôn 4.4.2 Quá trình cung ứng hàng hóa trong bán lẻ	5	3	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] 53-82 [2]321-326
6	**Chương 5: Quản lý dự trữ và quản trị mua hàng** ***5.1 Khái niệm, chức năng và các loại hình dự trữ tại doanh nghiệp*** 5.1.1 Khái niệm, chức năng dự trữ hàng hóa 5.1.2 Các loại hình dự trữ của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng ***5.2 Quản lý dự trữ tại doanh nghiệp*** 5.2.2 Khái niệm và mục tiêu quản lý dự trữ 5.2.2 Chiến lược hàng hóa dự trữ 5.2.3 Chiến lược kiểm soát và hình thành dự trữ	5	3	0	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Diễn giải, thuyết trình, bài tập tình huống	Nghe giảng, phân tích tình huống, thảo luận, trả lời câu hỏi	[2] 84-115 [3]345-356

	7.3.2 Quy trình logistics ngược							

Lưu ý:

1. Hướng dẫn thực hiện giờ thảo luận:
   - Trong 18 giờ thảo luận có 9 giờ dự giảng thảo luận trên lớp và 9 giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến. Giảng viên có thể lựa chọn phương tiện hướng dẫn với điều kiện phù hợp thực tế.
   - Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến nhằm giúp các nhóm thảo luận có bài thảo luận hoàn chỉnh trước khi thực hiện giờ thảo luận trên lớp. Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến bao gồm các công việc: Hướng đẫn đề cương bài thảo luận, hướng dẫn tài liệu tham khảo, góp ý bản thảo bài thảo luận, giải đáp thắc mắc… (có minh chứng bản sửa đề cương và bài sửa thảo luận)
2. Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần, được triển khai theo hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến đảm bảo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
TS. Nguyễn Duy Đạt	TS. Trần Thị Thu Hương

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS, TS Nguyễn Hoàng